

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14-8-2020
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Lộc.

Bà Phạm Hồng Ân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Kê - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2020 về việc “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 2000 (có mặt).

Nơi ĐKKHKT: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh C.

Nơi cư trú: Ấp Q, xã T, huyện P, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 3 năm 2020 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày: Bà và ông Huỳnh Văn D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh C.

Trong quá trình chung sống vợ chồng hay bất hòa, xảy ra nhiều mâu thuẫn đã được gia đình thân tộc hai bên hòa hàn gần nhiều lần nhưng vợ chồng không giải quyết được mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được vợ chồng không còn chung sống từ tháng 6 năm 2019 đến nay. Bà nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với ông D nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Văn D. Trong quá trình chung sống bà và ông D có một người con chung tên Huỳnh Đăng K(giới tính nam), sinh ngày 16 tháng 3 năm 2018, con chung hiện nay do ông D trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ông Huỳnh Văn D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông D vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị N, cho bà Nguyễn Thị N ly hôn với ông Huỳnh Văn D. Giao người con chung tên Huỳnh Đăng K cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Huỳnh Văn D, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Huỳnh Văn D là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Huỳnh Văn D.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N với ông Huỳnh Văn D tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh C nên hôn nhân của bà Nguyễn Thị N với ông Huỳnh Văn D là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa bà N giữ quan điểm yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn D. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ ông Huỳnh Văn D nhiều lần để tham gia hòa giải và xét xử nhưng ông D vắng mặt, không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị N. Bà N cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi do mâu thuẫn kinh tế gia đình, bà không còn thương yêu ông D, bà và ông D không còn chung sống với nhau từ tháng 6 năm 2019 đến nay. Điều này cho thấy vợ chồng không còn thương yêu chăm sóc

giúp đỡ lẫn nhau nên hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị N với ông Huỳnh Văn D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị N về việc yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn D.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Thị N với ông Huỳnh Văn D có một người con chung tên Huỳnh Đăng Khôi, sinh ngày 16 tháng 3 năm 2018 hiện nay do bà ông D trực tiếp nuôi dưỡng, bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản cho ông D nhưng ông D vắng mặt, không có ý kiến về yêu cầu nuôi con chung của bà N. Xét thấy, con chung hiện nay do bà N trực tiếp nuôi dưỡng, con chung của bà N và ông D đến khi xét xử chưa đủ 36 tháng tuổi, giữa bà N và ông D không có thỏa thuận về việc nuôi con chung, bà N xác định đủ điều kiện để nuôi con chung. Do đó, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung của bà N phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, giao người con chung tên Huỳnh Đăng Khôi, sinh ngày 16 tháng 3 năm 2018 cho bà Diễm trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Huỳnh Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung bà Nguyễn Thị N, ông Huỳnh Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị như nêu trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà N phải chịu 300.000đ, bà N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 93 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị N và ông Huỳnh Văn D.

- Về quyền nuôi con chung: Giao người con chung tên Huỳnh Đăng K(giới tính nam), sinh ngày 16 tháng 3 năm 2018 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi

dưỡng. Ông Huỳnh Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0019978 ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Huỳnh Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã T, huyện P, tỉnh C ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều